| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HUẾ**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **497**/2024/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Huế, ngày 08 tháng 7 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 495/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1.** Anh Lê Xuân N, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số B N, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2.** Chị Trần Nguyễn Bảo N1, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Số A N, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân N và chị Trần Nguyễn Bảo N1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Xuân N và chị Trần Nguyễn Bảo N1 xác nhận 03 con chung là cháu Lê Xuân Bảo N2, sinh ngày: 11/02/2011; cháu Lê Xuân Đăng K, sinh ngày: 08/11/2013; cháu Lê Xuân Đăng K1, sinh ngày: 16/4/2012.

Anh Lê Xuân N và chị Trần Nguyễn Bảo N1 thoả thuận: Giao 02 cháu Lê Xuân Bảo N2 và Lê Xuân Đăng K1 cho anh Lê Xuân N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Lê Xuân Đăng K cho chị N1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Xuân N và chị Trần Nguyễn Bảo N1 xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Xuân N và chị Trần Nguyễn Bảo N1 xác nhận không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng).* Anh Lê Xuân N và chị Trần Nguyễn Bảo N1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí ly hôn, nhưng hai anh chị đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*. Căn cứ biên lai số 0004135 ngày 12/6/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành Phố Huế. Nay anh chị không phải nộp nữa.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Xuân N và chị Trần Nguyễn Bảo N1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao 02 cháu Lê Xuân Bảo N2 và Lê Xuân Đăng K1 cho anh Lê Xuân N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Lê Xuân Đăng K cho chị N1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh Lê Xuân N và chị Trần Nguyễn Bảo N1 xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Lê Xuân N và chị Trần Nguyễn Bảo N1 xác nhận không có nợ chung.

**2**. Về lệ phí Tòa án: Là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng).* Anh Lê Xuân N và chị Trần Nguyễn Bảo N1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí ly hôn, nhưng hai anh chị đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*. Căn cứ biên lai số 0004135 ngày 12/6/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành Phố Huế. Nay anh chị không phải nộp nữa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND, VKSND tỉnh TT.Huế;
- VKSND Thành phố Huế;
- Chi cục THADS Thành phố Huế;
- UBND p.K, Tp Huế, tỉnh TT Huế, đăng ký kết hôn số: 89/2013, ngày 05/9/2013;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Hằng**